

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng chính phủ về Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng chính phủ về Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng chính phủ phải có lộ trình hợp lý, giải pháp thực hiện hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại các ngành, địa phương.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ trí thức Hưng Yên có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, góp phần đưa Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đồng thời góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu và khu vực.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, trí thức trẻ trong những lĩnh vực địa phương đang có nhu cầu và đón đầu cho sự phát triển trong tương lai. Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đồng đều ở các đơn vị hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị doanh nghiệp; phát huy mạnh mẽ sự đóng góp của đội ngũ trí thức cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo dần trở thành lực lượng sản xuất đặc biệt quan trọng.

- Bảo đảm tối thiểu 40% phụ nữ và người thuộc các nhóm thiểu số tham gia trong các vị trí việc làm, nghiên cứu, giảng dạy, lãnh đạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ít nhất 50% trí thức dưới 45 tuổi trong khu vực công được đào tạo và bồi dưỡng theo các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, lãnh đạo.

- Phần đầu 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Phần đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

### *b) Tầm nhìn đến năm 2045*

Phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu cả nước; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, góp phần đưa Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030, nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đồng thời góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu và khu vực.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhóm giải pháp thể chế, quản trị**

- Triển khai đồng bộ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức, gắn với các quan điểm chỉ đạo mới và các chính sách trọng tâm về phát triển nhân tài và đội ngũ chuyên gia trong hệ thống thể chế hiện hành.

- Đổi mới toàn diện phương thức quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo; áp dụng phân bổ ngân sách trên cơ sở đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động; khuyến khích xã hội hóa. Phát huy quyền tự do học thuật và thực hành dân chủ. Hình thành cơ chế di chuyển linh hoạt trí thức giữa khu vực công và tư. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các chương trình phát triển trí thức trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các mô hình quản trị, sản phẩm, dịch vụ; mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới, hợp tác công - tư trong các tổ chức nghiên cứu - đào tạo.

- Xây dựng chính sách ưu tiên đối với đội ngũ trí thức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thiết lập cơ chế tiến cử người tài thông qua các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức hội nghề nghiệp. Thực hiện sàng lọc thường xuyên để đảm bảo sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực của trí thức tài năng.

## **2. Nhóm giải pháp tạo nguồn nhân lực và xây dựng hệ sinh thái phát triển đội ngũ trí thức**

### *a) Đào tạo và bồi dưỡng trí thức*

- Bảo đảm nền giáo dục khai phóng, mở rộng hệ thống giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời và phát triển mô hình đào tạo từ xa linh hoạt. Thúc đẩy đào tạo liên ngành, kết hợp khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ với khoa học xã hội, nhân văn.

- Tạo nguồn trí thức trình độ cao thông qua ưu tiên đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao trong nước và quốc tế dài hạn bằng ngân sách nhà nước, gắn với các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ chiến lược; lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, quốc phòng - an ninh. Phát triển năng lực số, năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và năng lực sáng tạo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ, nhà sáng tạo nghệ thuật; nâng cao kỹ năng số và năng lực khai thác dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường.

- Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển trí thức đầu ngành, tổng công trình sư trong một số lĩnh vực trọng điểm; xây dựng đội ngũ có khả năng dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới công nghệ và chuyển giao trí thức đạt chuẩn quốc tế.

- Lòng ghép STEM/STEAM và tư duy phản biện trong đào tạo học sinh, sinh viên để tạo nguồn trí thức kế cận.

### *b) Thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời của đội ngũ trí thức*

- Khuyến khích phát triển các chương trình cố vấn, kèm cặp giữa các thế hệ trí thức; hỗ trợ trí thức trẻ trong học tập suốt đời và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển nền tảng học tập mở, trực tuyến nhằm nâng cao năng lực số và năng lực nghiên cứu.

- Phát huy vai trò hội trí thức và hiệp hội nghề nghiệp trong phổ biến tri thức, tư vấn chính sách, kết nối trí thức vùng.

### *c) Xây dựng môi trường nghiên cứu, môi trường làm việc nhằm phát triển đội ngũ trí thức*

- Xây dựng môi trường học thuật liên chính, tôn trọng tự do học thuật và bảo hộ sở hữu trí tuệ. Tạo điều kiện thực chất và công bằng cho đội ngũ trí thức, có khả năng phát huy toàn diện năng lực chuyên môn. Đổi mới mô hình quản trị tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đầu tư trọng điểm cho các tổ chức nghiên cứu công lập. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tác, thư viện số và học liệu mở; đảm bảo trang thiết bị và môi trường làm việc hiện đại, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế.

- Thúc đẩy nhập khẩu, làm chủ và phát triển công nghệ chiến lược gắn với chương trình đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy trí thức làm nòng cốt.

- Các cấp, các ngành có giải pháp nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự

công hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức.

*d) Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học*

- Đổi mới phương thức đánh giá, công nhận tốt nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho khối kinh tế tư nhân trong nước và các nhà đầu tư quốc tế tham gia xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; gắn kết đào tạo với thị trường lao động và hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua hợp tác viện - trường - doanh nghiệp.

- Hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo công - tư, quỹ tài trợ nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ trong các trường đại học và khu công nghiệp.

- Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách và đầu tư nguồn lực để phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, đóng góp của đội ngũ trí thức. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động.

### **3. Nhóm giải pháp trọng dụng, tôn vinh trí thức**

- Thiết kế hệ thống đánh giá, sử dụng và đãi ngộ trí thức dựa trên kết quả đầu ra; giao nhiệm vụ, chương trình trọng điểm cho trí thức trình độ cao.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với đất nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức.

- Tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc. Có cơ chế tạo điều kiện cho các hội trí thức tham gia thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xây dựng tổ chức đảng trong các hội trí thức trong sạch, vững mạnh, đóng vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của hội. Quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ đáp ứng yêu cầu của Đảng. Định kỳ tổ chức gặp mặt đội ngũ trí thức của tỉnh nhằm động viên, tôn vinh những đóng góp của đội ngũ trí thức cho sự nghiệp phát triển của tỉnh.

#### **4. Nhóm giải pháp toàn cầu hóa trí thức**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tỉnh thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... Có cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, giao lưu học thuật, liên kết, hợp tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các quốc gia, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến.

#### **5. Nhóm giải pháp đo lường, đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

- Áp dụng bộ chỉ số đo lường toàn diện kết quả phát triển trí thức (đầu vào - trung gian - đầu ra) phục vụ quản lý theo ngành và địa phương.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ, tài trợ và huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện cần đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi bố trí nguồn lực thực hiện.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm và khi có yêu cầu; tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Chủ trì xây dựng các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh đặt hàng, tuyển chọn chuyên gia giỏi trong và ngoài nước làm chủ trì hoặc thành viên tham gia.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức tỉnh Hưng Yên.

##### **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh; chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

##### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép vào các đề án, chương trình theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đảm bảo đồng bộ. Chủ động hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo lớn trong nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên.

##### **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch.

## **6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên**

Tổ chức các chương trình hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về đội ngũ trí thức, biểu dương các trí thức tiêu biểu, vai trò và đóng góp của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

## **7. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh**

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến công tác tập hợp và phát triển đội ngũ trí thức là các nhà khoa học thuộc phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt và tôn vinh trí thức.

- Nâng cao hơn nữa về chất lượng hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội nhằm phát huy vai trò của trí thức trong quá trình quy hoạch chính sách của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh; đẩy mạnh việc tuyên truyền kết quả lao động sáng tạo, tổng kết khen thưởng các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo nhằm tôn vinh, biểu dương và nhân rộng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

## **8. Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh**

- Tham mưu triển khai công tác đào tạo về quy mô và chất lượng; bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy, quản lý tiên tiến.

- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo với các trường đại học lớn trong và ngoài nước, mở rộng ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu xã hội.

## **9. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch; xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức thuộc thẩm quyền quản lý, đồng thời thường xuyên rà soát, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ trí thức của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức phù hợp với từng nhóm ngành, lĩnh vực và địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 10 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Hòa**

**Phụ lục**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC HÙNG YÊN**  
**TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CNH - HĐH ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đạt được	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống thông tin dữ liệu về đội ngũ trí thức	Quý II/2026
2	Xây dựng các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai	Thường xuyên
3	Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và sáng tạo phù hợp với địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các văn bản quy phạm được ban hành	Thường xuyên
4	Xây dựng các chương trình, hoạt động tuyên truyền về vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức tiêu biểu	Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các chuyên mục được phát sóng	Thường xuyên
5	Tổ chức Hội nghị gặp mặt và tôn vinh trí thức tiêu biểu của tỉnh	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các quy chế, kế hoạch, hội nghị được tổ chức	Hàng năm
6	Tổ chức hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường	Các hội nghị, hội thảo	Hàng năm và theo nhiệm vụ được giao

7	Tổ chức giải thưởng khoa học và công nghệ	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường		5 năm/lần
8	Tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường		2 năm/lần
9	Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên và nhi đồng	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường		Hàng năm
10	Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường		Hàng năm
11	Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đào tạo STEM/STEAM trong các trường phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường		Hàng năm